

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25/3/2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN – TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Luân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chiêu

Bà Lê Thị Trúc Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trà Ôn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 447/2024/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Trương L**, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (xin vắng mặt).

- Bị đơn: Chị **Lê Thị L1**, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 17/12/2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Trương L trình bày và yêu cầu:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị Lê Thị L1 trên cơ sở quen biết, sau thời gian tìm hiểu thì quyết định tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn

tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sinh sống tại nhà cha mẹ ruột của anh L tại ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu vợ chồng sinh sống hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, cha mẹ hai bên đã động viên hoà giải nhưng không hàn gắn được, vợ chồng đã sống ly thân khoảng 01 năm.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị L1.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Lê Thiện N, sinh ngày 18/10/2019 hiện do chị L1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Khi ly hôn, anh L đồng ý giao con chung cho chị Liên tiếp T chăm sóc, nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

**Bị đơn chị Lê Thị L1 đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng chị L1 không đến dự và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gởi Tòa án.*

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trương Luyến. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh L được ly hôn với chị L1; về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Lê Thiện N, sinh ngày 18/10/2019 cho chị Liên tiếp T chăm sóc, nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét; về án phí: anh L phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Anh Nguyễn Trương L khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con với chị Lê Thị L1; bị đơn chị L1 có nơi cư trú tại xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Do đó, vụ án có quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn anh Nguyễn Trương L có đơn xin vắng mặt; bị đơn chị Lê Thị L1 được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt các đương sự này.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trương L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trương L và chị Lê Thị Liên kết H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị vào ngày 16/7/2019 nên hôn nhân giữa anh L và chị L1 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Anh L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị L1; bị đơn chị L1 được Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị L1 không có văn bản trình bày ý kiến; tại biên bản xác minh ngày 14/02/2025, ông Nguyễn Thanh L2 là cha ruột của anh L cho biết: Trong thời gian sống chung anh L và chị L1 có 01 người con chung tên Nguyễn Lê Thiện N hiện do chị L1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, hiện nay anh L và chị L1 không còn sống chung với nhau.

Nhận thấy, giữa anh L và chị L1 không còn tình cảm vợ chồng, vợ chồng đã sống ly thân làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc anh L khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị L1 là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Anh L và chị L1 có 01 con chung tên Nguyễn Lê Thiện N, sinh ngày 18/10/2019. Xét, con chung hiện đang do chị L1 chăm sóc, nuôi dưỡng nên việc anh L tự nguyện giao con chung cho chị Liên tiếp T chăm sóc, nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

[2.5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh L phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Trương Luyến .

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Trương L được ly hôn với chị Lê Thị L1.

1.2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung tên Nguyễn Lê Thiện N, sinh ngày 18/10/2019 cho chị Lê Thị Liên tiếp T chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Trương L không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Trương L phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0011802 ngày 17/12/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn. Anh Nguyễn Trương L đã nộp đủ.

3. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Án xử công khai sơ thẩm, Tòa án báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- Chi Cục THADS huyện Trà Ôn;
- UBND xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (Giấy CNKH ngày 16/7/2019)
- Các đương sự;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Luân